

# CTCP Thép Nam Kim

(HSX: NKG)

## Ánh Kim ở phương Nam

Mua

(Cập nhật)

TP VND27,600  
(25.2%)

Công ty TNHH chứng khoán Mirae Asset Việt Nam.  
Nguyễn Đăng Thiện, thien.nd@miraecss.com.vn

### Cập nhật 2020

Kết quả kinh doanh của NKG năm 2020 khá tích cực với doanh thu và lợi nhuận ròng (LNR) lần lượt đạt VND11,560 tỷ (-5% YoY) và VND295 tỷ (+524% YoY). Trong đó, sản lượng của Nam Kim dù giảm nhẹ ở mảng tôn mạ với nhu cầu yếu do dịch bệnh nhưng mảng ống thép tăng trưởng mạnh, lần lượt đạt 562,069 tấn (-4.3% YoY) và 141,774 tấn (+71% YoY). Chúng tôi cho rằng nhờ sự quản lý tốt hàng tồn kho giá rẻ trong 6T20, miễn thuế nhà máy Nam Kim 2 và hưởng lợi giá HRC tăng trong nửa cuối 2020 đã thúc đẩy LNR của NKG tăng mạnh. Trong năm 2020, cổ phiếu NKG đã tăng 473% từ đáy vào tháng 4/2020.

### Dự phóng 2021

**LNR tiếp tục tăng trưởng khả quan trong FY21.** Năm FY21, chúng tôi dự phóng doanh thu đạt VND16,766 tỷ (+45% YoY) và LNR đạt VND680 tỷ (+130% YoY). Tăng trưởng sản lượng tiêu thụ tôn và ống thép dự kiến lần lượt đạt 640,680 tấn (+14% YoY) và 163,040 tấn (+15% YoY).

**Biên lợi nhuận từ HĐKD năm FY21 mở rộng nhờ giá HRC tăng mạnh từ 4Q20.** Trong 2Q20-3Q20, giá HRC trung bình đạt USD500/tấn. Tuy nhiên, giá HRC trung bình trong 4Q20 và 1Q21 đã tăng mạnh, lần lượt đạt mức USD640/tấn và USD712/tấn. Biên lợi nhuận gộp của NKG trong 4Q20 đạt 9% (sv. 4% trong 4Q19). Ngoài ra, chúng tôi cho rằng nhu cầu lớn từ ngành xây dựng toàn cầu hồi phục sau dịch nhưng nguồn cung từ lò cao chưa hoàn toàn hồi phục sau khi tạm ngừng trong năm 2020 sẽ tiếp tục đẩy giá HRC lên mức trên USD820/tấn trong năm FY21. Qua đó, chúng tôi dự phóng biên lợi nhuận gộp và lợi nhuận từ HĐKD của NKG trong năm FY21 lần lượt đạt 8.5% và 4.7% (sv. 7.5% và 2.8% trong năm FY20).

**Cải thiện chất lượng bảng cân đối kế toán, dự phóng tỷ suất cổ tức tiền mặt năm FY21 đạt 5.4%.** Chúng tôi đánh giá từ năm FY17 đến nay, đây là lần đầu tiên Nam Kim duy trì được chất lượng bảng cân đối kế toán ở mức an toàn. Điều này giúp đẩy mạnh tính thanh khoản, thể hiện qua việc tỷ lệ nợ ròng/EBITDA năm FY20 giảm mạnh về mức 3.8x (sv. 7.8x năm FY19). Năm FY21, NKG không có ý định mở rộng quy mô sản xuất, chúng tôi dự phóng tỷ lệ nợ ròng/EBITDA của NKG năm FY21 giảm về 1.3x. Với áp lực tài chính không đáng kể, chúng tôi dự phóng cổ tức bằng tiền 15%, tương ứng với tỷ suất cổ tức 5.4%.

### Định giá

Chúng tôi điều chỉnh tăng giá mục tiêu lên mức VND 27,600 (upside +25.2% - Báo cáo cập nhật NKG - MUA) với PE forward FY21 ở mức 7.4x. Biên lợi nhuận HĐKD của công ty cải thiện nhanh hơn so với kỳ vọng của chúng tôi.

### Dữ liệu



Thị giá (16/03/2021, VND)	21,950	Vốn hóa (VND tỷ)	3,775
LN HĐKD (21F, VND tỷ)	971	Số lượng CP lưu hành (triệu)	172
Tăng trưởng EPS (21F, %)	130	Free Float (%)	57.6
Market EPS Growth (21F, %)	20	Tỷ lệ sở hữu CE nước ngoài (%)	12.6
P/E (21F, x)	7.4	Beta (12M)	1.2
Market P/E (x)	15.1	Thấp 25 tuần	4,380
VN-Index	1,180	Cao 52 tuần	22,700

### Thay đổi giá CP

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	46.3	176.1	264.0
Tương đối	40.5	144.1	206.2

### Kết quả kinh doanh và dự phóng

FY (31/12)	FY17	FY18	FY19	FY20	FY21	FY22
Doanh thu (VND tỷ)	12,619	14,812	12,177	11,560	16,766	15,969
Lợi nhuận HĐKD (VND tỷ)	1,024	390	63	509	971	671
Biên Lợi nhuận HĐKD (%)	8.1%	2.6%	0.5%	4.4%	5.8%	4.2%
LNST (VND tỷ)	708	57	47	295	679	532
EPS (VND)	3,887	315	260	1,623	3,731	2,926
ROE (%)	24.1%	1.9%	1.6%	9.3%	17.7%	12.7%
P/E (x)	5.0x	25.1x	26.5x	8.3x	7.4x	9.4x
P/B (x)	1.3x	0.5x	0.5x	0.9x	1.4x	1.3x
Tỷ suất cổ tức (%)	4%	0%	0%	3%	5%	4%

Ghi chú: LNST thể hiện LNST của cổ đông công ty mẹ đã điều chỉnh

Nguồn: NKG, Mirae Asset Vietnam Research

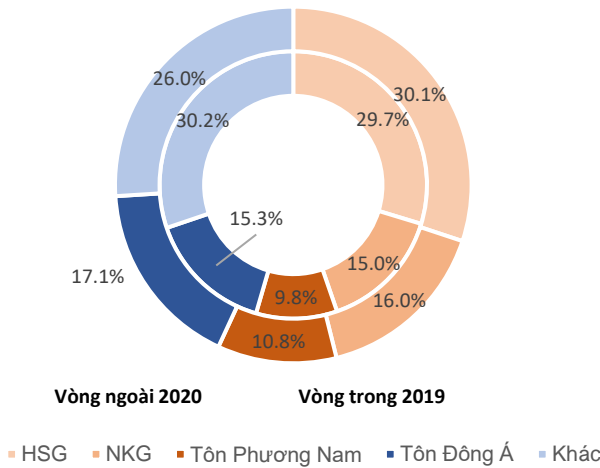
## Điều chỉnh dự phóng và Cập nhật KQKD FY20

**Bảng 1: Cập nhật dự phóng**

Tỷ đồng	Dự phóng BC trước		Dự phóng cập nhật		% thay đổi		Nhận định
	20	21F	20A	21F	20	21F	
Doanh thu	13,187	14,386	11,560	16,766	-12.3%	16.5%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu giảm nhẹ do sản lượng nội địa bị ảnh hưởng trong 6T20 do dịch Covid-19, đồng thời giá bán HRC đi ngang trong 9T20.</li> <li>Hoàn tất quá trình tái cấu trúc hoạt động kênh bán hàng giúp cải thiện biên lợi nhuận từ HDKD.</li> </ul>
Lợi nhuận từ HDKD	475	532	509	972	7.2%	82.7%	
Biên LN HDKD (%)	3.6%	3.7%	4.4%	5.8%	22.2%	56.8%	
LNTT	260	432	321	791	23.5%	83.1%	Nhà máy NK2 và NK3 được giảm thuế giúp NKG tiết kiệm VND40 tỷ. Ngoài ra khoản lỗ VND105 tỷ từ HDKD trong năm 2019 giúp tiết giảm 20 tỷ thuế TNDN trong năm 2020.
LNST	239	379	295	680	23.4%	79.4%	

Nguồn: Finpro, NKG, Mirae Asset VN Research

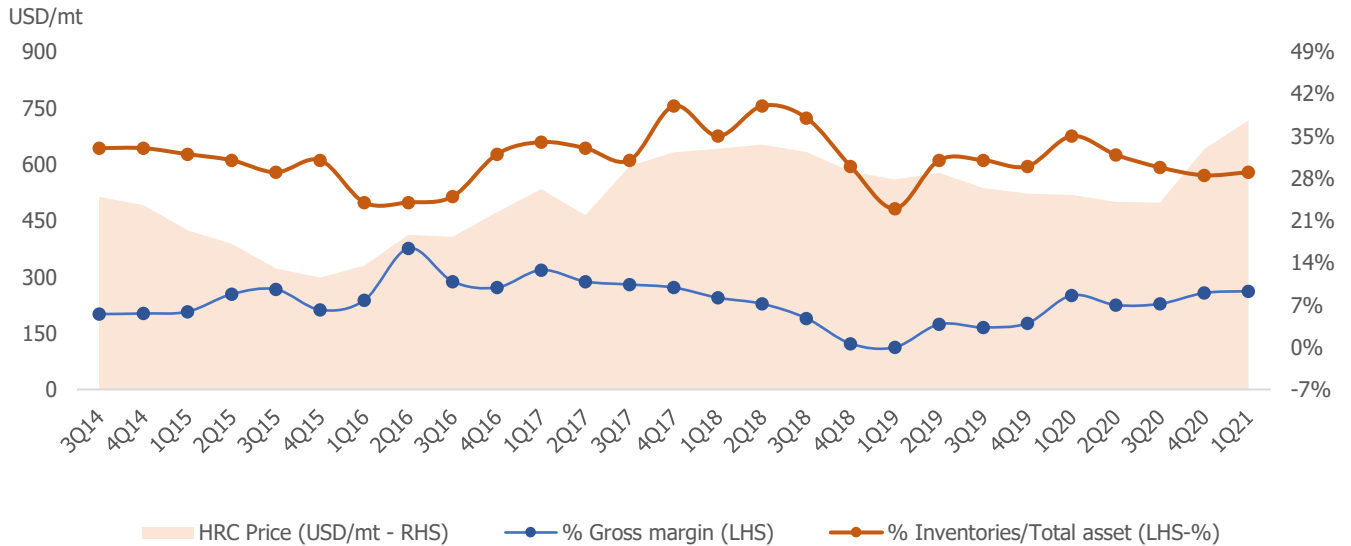
**Hình 1. Thị phần tôn của NKG năm FY19 và FY20**



**Hình 2. Giá HRC sản Thượng Hải giai đoạn 2014-3T21 (USD/mt)**



**Hình 3. Tương quan giữa giá HRC, biên LNG và tỷ trọng hàng tồn kho/tổng tài sản của NKG**



Nguồn: Anfavea, Statista, Bloomberg, Mirae Asset Vietnam Research

## CTCP Thép Nam Kim (HOSE: NKG)

## Báo cáo kết quả HDKD (tóm tắt)

(Tỷ đồng)	2019	2020	2021F	2022F
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>12,177</b>	<b>11,560</b>	<b>16,766</b>	<b>16,000</b>
Giá vốn hàng bán	(11,835)	(10,690)	(15,341)	(14,880)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>342</b>	<b>870</b>	<b>1,425</b>	<b>1,120</b>
Chi phí bán hàng và QLDN	(279)	(360)	(453)	(448)
<b>Lợi nhuận hoạt động</b>	<b>63</b>	<b>509</b>	<b>972</b>	<b>672</b>
Lợi nhuận hoạt động (điều chỉnh)	63	509	972	672
<b>Lợi nhuận ngoài HDKD chính</b>	<b>(309)</b>	<b>(222)</b>	<b>(158)</b>	<b>(71)</b>
Lãi/Lỗ từ hoạt động tài chính	(309)	(222)	(158)	(71)
Lãi/lỗ từ liên kết liên doanh	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	90	321	791	626
Thuế TNDN	(43)	(25)	(111)	(88)
Lợi nhuận từ hoạt động thường xuyên	47	296	680	538
Lợi nhuận khác	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>47</b>	<b>295</b>	<b>680</b>	<b>539</b>
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	47	295	680	539
Lợi nhuận cổ đông thiểu số	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>47</b>	<b>295</b>	<b>680</b>	<b>539</b>
Cổ đông công ty mẹ	47	295	680	539
Cổ đông thiểu số	-	-	-	-
EBITDA	505	886	1,399	995
FCF (Dòng tiền tự do)	1,374	152	1,547	582
EBITDA Margin (%)	4.1%	7.7%	8.3%	6.2%
Biên lợi nhuận hoạt động (%)	0.5%	4.4%	5.8%	4.2%
Biên lợi nhuận ròng (%)	0.4%	2.6%	4.1%	3.4%

## Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tóm tắt)

LCCT từ hoạt động kinh doanh	1,210	52	1,459	596
LNTT	90	321	790	622
Chi phí không bằng tiền	448	392	364	323
Khấu hao	442	376	348	323
Khấu trừ	-	-	-	-
Khác	6	16	16	-
<b>Thay đổi vốn lưu động</b>	<b>1,001</b>	<b>(655)</b>	<b>283</b>	<b>(243)</b>
Tăng giảm phải thu	(147)	(156)	408	(20)
Tăng giảm tồn kho	93	439	(807)	(13)
Tăng giảm phải trả	1,055	(938)	682	(210)
Các khoản thay đổi khác	(329)	(6)	22	(106)
<b>LCCT hoạt động đầu tư</b>	<b>(228)</b>	<b>334</b>	<b>318</b>	<b>(56)</b>
Tăng giảm Tài sản cố định	(93)	(56)	(56)	(60)
Tăng giảm Tài sản vô hình	252	-	4	4
Tăng giảm Mua/Bán công cụ nợ	18	19	-	-
Tăng giảm Đầu tư dài hạn khác	(405)	371	370	-
<b>LCCT hoạt động tài chính</b>	<b>(1,336)</b>	<b>(244)</b>	<b>(1,063)</b>	<b>(802)</b>
Tăng giảm nợ phải trả	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu	-	-	-	-
Cổ tức đã trả	-	-	(182)	(182)
Khác	(1,336)	(244)	(881)	(620)
<b>Tăng (Giảm) tiền thuần trong năm</b>	<b>(355)</b>	<b>142</b>	<b>714</b>	<b>(262)</b>
Số dư đầu kỳ	106	219	933	671
Số dư cuối kỳ	(249)	361	1,647	409

## Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

(Tỷ đồng)	2019	2020	2021F	2022F
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>4,159</b>	<b>4,273</b>	<b>4,911</b>	<b>4,704</b>
Tiền và TDT & Đầu tư ngắn hạn	763	589	842	577
Phải thu ngắn hạn	877	1,439	1,031	1,051
Tồn kho	2,327	2,150	2,957	2,970
Khác	192	95	81	106
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>3,643</b>	<b>3,271</b>	<b>2,972</b>	<b>2,709</b>
Tài sản cố định hữu hình	3,507	3,185	2,886	2,623
Đầu tư liên kết liên doanh	63	23	23	23
Tài sản dài hạn khác	73	63	63	63
<b>Tổng tài sản</b>	<b>7,802</b>	<b>7,544</b>	<b>7,883</b>	<b>7,413</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>4,081</b>	<b>3,878</b>	<b>3,633</b>	<b>3,012</b>
Phải trả ngắn hạn	1,557	850	1,532	1,322
Vay nợ ngắn hạn	2,389	2,520	1,469	1,049
Nợ ngắn hạn khác	135	508	632	641
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>705</b>	<b>484</b>	<b>404</b>	<b>204</b>
Nợ vay dài hạn	703	482	402	202
Nợ dài hạn khác	2	2	2	2
<b>Tổng nợ</b>	<b>4,786</b>	<b>4,362</b>	<b>4,037</b>	<b>3,216</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3,017</b>	<b>3,181</b>	<b>3,846</b>	<b>4,197</b>
Vốn góp chủ sở hữu	1,820	1,820	1,820	1,820
Thặng dư cổ phần	766	766	947	947
Lợi nhuận giữ lại	431	595	1,079	1,430
Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>3,017</b>	<b>3,181</b>	<b>3,846</b>	<b>4,197</b>

## Các chỉ số chính

	2019	2020	2021F	2022F
P/E (x)	26.5x	8.3x	7.4x	9.4x
P/CF (x)	1.0x	47.2x	3.4x	8.4x
P/B (x)	0.5x	0.9x	1.4x	1.2x
EV/EBITDA (x)	9.9x	6.7x	3.3x	4.0x
EPS (VND)	260	1,623	3,731	2,926
CFPS (VND)	6,647	317	8,016	3,262
BPS (VND)	15,221	16,111	20,290	22,273
DPS (VND)	-	500	1,000	1,000
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0.0%	0.0%	40.0%	34.0%
Lợi suất cổ tức (%)	0.0%	3.3%	5.4%	3.6%
Tăng trưởng doanh thu	-17.8%	-5.1%	44.8%	-4.6%
Tăng trưởng EBITDA (%)	-37.8%	75.5%	57.8%	-28.9%
Tăng trưởng EBIT (x)	-83.9%	710.8%	90.7%	-30.9%
Tăng trưởng EPS (x)	-17.5%	524.2%	129.9%	-20.8%
Vòng quay phải thu (ngày)	21	38	21	22
Vòng quay tồn kho (ngày)	72	73	70	73
Vòng quay phải trả (ngày)	48	29	37	32
ROA (%)	0.6%	3.9%	8.5%	7.2%
ROE (%)	1.6%	9.3%	17.2%	12.5%
ROIC (%)	1.0%	8.2%	16.7%	12.1%
Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	158.6%	137.1%	102.5%	74.9%
Tỷ lệ thanh toán hiện hành (%)	100.0%	110.0%	140.0%	160.0%
Nợ ròng/Vốn chủ sở hữu (%)	-100.0%	-90.0%	-20.0%	-10.0%
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	0.2x	2.3x	6.1x	9.5x

Nguồn: NKG, Mirae Asset Vietnam Research

## APPENDIX 1

### NKGortant Disclosures & Disclaimers

#### 2-Year Rating and Target Price History

Company (Code)	Date	Rating	Target Price
CTCP Thép Nam Kim (HOSE: NKG)	16/03/21	MUA	27,100
CTCP Thép Nam Kim (HOSE: NKG)	22/12/20	NĂM GIỮ	16,400
CTCP Thép Nam Kim (HOSE: NKG)	16/7/20	MUA	9,700

#### Stock Ratings

Buy	: Relative performance of 20% or greater
Trading Buy	: Relative performance of 10% or greater, but with volatility
Hold	: Relative performance of -10% and 10%
Sell	: Relative performance of -10%

#### Industry Ratings

Overweight	: Fundamentals are favorable or NKGrowing
Neutral	: Fundamentals are steady without any material changes
Underweight	: Fundamentals are unfavorable or worsening

Ratings and Target Price History (Share price (—), Target price (→), Not covered (≡), Buy (▲), Trading Buy (■), Hold (●), Sell (◆))

\* Our investment rating is a guide to the relative return of the stock versus the market over the next 12 months.

\* Although it is not part of the official ratings at Mirae Asset Daewoo Co., Ltd., we may call a trading opportunity in case there is a technical or short-term material development.

\* The target price was determined by the research analyst through valuation methods discussed in this report, in part based on the analyst's estimate of future earnings.

\* The achievement of the target price may be NKGeded by risks related to the subject securities and companies, as well as general market and economic conditions.

#### Equity Ratings Distribution & Investment Banking Services

	Buy	Trading Buy	Hold	Sell
Equity Ratings Distribution	74.13%	15.92%	9.95%	0.00%
Investment Banking Services	75.00%	11.11%	13.89%	0.00%

\* Based on recommendations in the last 12-months (as of March 31, 2016)

#### Disclosures

As of the publication date, Mirae Asset Daewoo and/or its affiliates do not have any special interest with the subject company and do not own 1% or more of the subject company's shares outstanding.

#### Analyst certification

The research analysts who prepared this report (the "Analysts") are subject to Vietnamese securities regulations. They are neither registered as research analysts in any other jurisdiction nor subject to the laws and regulations thereof. Opinions expressed in this publication about the subject securities and companies accurately reflect the personal views of the Analysts primarily responsible for this report. Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC (MAS) policy prohibits its Analysts and members of their households from owning securities of any company in the Analyst's area of coverage, and the Analysts do not serve as an officer, director or advisory board member of the subject companies. Except as otherwise specified herein, the Analysts have not received any compensation or any other benefits from the subject companies in the past 12 months and have not been promised the same in connection with this report. No part of the compensation of the Analysts was, is, or will be directly or indirectly related to the specific recommendations or views contained in this report but, like all employees of MAS, the Analysts receive compensation that is determined by overall firm profitability, which includes revenues from, among other business units, the institutional equities, investment banking, proprietary trading and private client division. At the time of publication of this report, the Analysts do not know or have reason to know of any actual, material conflict of interest of the Analyst or MAS except as otherwise stated herein.

#### Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research

report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations. No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

**Distribution**

**United Kingdom:** This report is being distributed by Mirae Asset Securities (UK) Ltd. in the United Kingdom only to (i) investment professionals falling within Article 19(5) of the Financial Services and Markets Act 2000 (Financial Promotion) Order 2005 (the “Order”), and (ii) high net worth companies and other persons to whom it may lawfully be communicated, falling within Article 49(2)(A) to (E) of the Order (all such persons together being referred to as “Relevant Persons”). This report is directed only at Relevant Persons. Any person who is not a Relevant Person should not act or rely on this report or any of its contents.

**United States:** Mirae Asset Daewoo is not a registered broker-dealer in the United States and, therefore, is not subject to U.S. rules regarding the preparation of research reports and the independence of research analysts. This report is distributed in the U.S. by Mirae Asset Securities (USA) Inc., a member of FINRA/SIPC, to “major U.S. institutional investors” in reliance on the exemption from registration provided by Rule 15a-6(b)(4) under the U.S. Securities Exchange Act of 1934, as amended. All U.S. persons that receive this document by their acceptance hereof represent and warrant that they are a major U.S. institutional investor and have not received this report under any express or implied understanding that they will direct commission income to Mirae Asset Daewoo or its affiliates. Any U.S. recipient of this document wishing to effect a transaction in any securities discussed herein should contact and place orders with Mirae Asset Securities (USA) Inc. Mirae Asset Securities (USA) Inc. accepts responsibility for the contents of this report in the U.S., subject to the terms hereof, to the extent that it is delivered to a U.S. person other than a major U.S. institutional investor. Under no circumstances should any recipient of this research report effect any transaction to buy or sell securities or related financial instruments through Mirae Asset Daewoo. The securities described in this report may not have been registered under the U.S. Securities Act of 1933, as amended, and, in such case, may not be offered or sold in the U.S. or to U.S. persons absent registration or an applicable exemption from the registration requirements.

**Hong Kong:** This report is distributed in Hong Kong by Mirae Asset Securities (HK) Limited, which is regulated by the Hong Kong Securities and Futures Commission. The contents of this report have not been reviewed by any regulatory authority in Hong Kong. This report is for distribution only to professional investors within the meaning of Part I of Schedule 1 to the Securities and Futures Ordinance of Hong Kong (Cap. 571, Laws of Hong Kong) and any rules made thereunder and may not be redistributed in whole or in part in Hong Kong to any person.

**All other jurisdictions:** Customers in all other countries who wish to effect a transaction in any securities referenced in this report should contact Mirae Asset Daewoo or its affiliates only if distribution to or use by such customer of this report would not violate applicable laws and regulations and not subject Mirae Asset Daewoo and its affiliates to any registration or licensing requirement within such jurisdiction.

**Mirae Asset Daewoo International Network****Mirae Asset Daewoo Co., Ltd. (Seoul)**

Global Equity Sales Team  
Mirae Asset Center 1 Building  
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539  
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

**Mirae Asset Securities (USA) Inc.**

810 Seventh Avenue, 37th Floor  
New York, NY 10019  
USA

Tel: 1-212-407-1000

**PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia**

Equity Tower Building Lt. 50  
Sudirman Central Business District  
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53 Jakarta Selatan 12190  
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

**Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC**

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17  
1 Khoroo, Sukhbaatar District  
Ulaanbaatar 14240  
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

**Shanghai Representative Office**

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center  
100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120  
China

Tel: 86-21-5013-6392

**Mirae Asset Securities (HK) Ltd.**

Units 8501, 8507-8508, 85/F  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon  
Hong Kong  
Tel: 852-2845-6332

**Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.**

555 S. Flower Street, Suite 4410,  
Los Angeles, California 90071  
USA

Tel: 1-213-262-3807

**Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.**

6 Battery Road, #11-01  
Singapore 049909  
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

**Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd**

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers  
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing  
100022  
China

Tel: 86-10-6567-9699

**Ho Chi Minh Representative Office**

7F, Saigon Royal Building  
91 Pasteur St.  
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City  
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

**Mirae Asset Securities (UK) Ltd.**

41st Floor, Tower 42  
25 Old Broad Street,  
London EC2N 1HQ  
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

**Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM**

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila  
Olímpica  
Sao Paulo - SP  
04551-060  
Brasil  
Tel: 55-11-2789-2100

**Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC**

7F, Saigon Royal Building  
91 Pasteur St.  
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City  
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

**Beijing Representative Office**

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers  
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing  
100022  
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)